

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 28-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
2. Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1983; HKTT: Ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1985; HKTT: Ấp Z, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A cung cấp các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 19/01/2017 bà Nguyễn Thị A có cho bà Lê Thị B vay số tiền 12.000.000 đồng. Khi cho bà B vay, hai bên bên có lập giấy vay tiền, nhưng không ghi nhận thời hạn trả nợ. Tại giấy vay tiền ngày 19/01/2017 thể hiện việc bà B hứa đóng lời đầy đủ nhưng thực tế hai bên không

thoả thuận gì về lãi suất. Bà A cũng không nhận tiền lời từ bà B. Quá trình cho vay, bà B không trả nợ nên bà A nhiều lần yêu cầu bà B thanh toán nhưng bà B chỉ hứa hẹn mà không thanh toán.

Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà B thanh toán số tiền 12.000.000 đồng đã vay theo giấy vay tiền ngày 19/01/2017.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Lê Thị B cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 19/01/2017 bà B vay của bà A số tiền 12.000.000 đồng. Khi vay tiền thì bà B lập giấy vay tiền với bà A. Tuy nhiên, bà B đã có trả cho bà A được 3.000.000 đồng, khi trả tiền thì bà A và bà B không lập văn bản với nhau. Nên bà A khởi kiện yêu cầu bà B thanh toán số tiền 12.000.000 đồng thì bà B đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản).

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét gồm:

Đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2021, Chứng minh nhân dân của nguyên đơn (bản sao); sổ hộ khẩu nguyên đơn (bản sao); Bản tự khai; Giấy mượn tiền ghi ngày 19/01/2017 vay 12.000.000 đồng, đơn xin giải quyết vắng mặt và không tiến hành hòa giải ngày 06/9/2021 của nguyên đơn; biên bản xác minh ngày 17/6/2021; đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/7/2021 của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản). Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Z, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 12.000.000 đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm giấy mượn tiền ghi ngày 19/01/2017 thể hiện bị đơn có vay nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận nội dung này nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn xác định đã thanh toán được số tiền 3.000.000 đồng cho nguyên đơn và thực tế chỉ còn nợ nguyên đơn 9.000.000 đồng. Ý kiến của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận. Đồng thời, bị đơn xác định không cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho ý kiến của bị đơn và đồng ý trả số tiền 12.000.000 đồng cho nguyên đơn. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 92, 147, 161, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đối với bà Lê Thị B về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Lê Thị B trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B không thanh toán số tiền trên, thì bà B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lê Thị B phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

2.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị A 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số AA/2016/0045844 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Mỹ Nguyễn Thị Thu Thu

Nguyễn Vũ Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan